

UBND TỈNH KON TUM
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ

Số: /BQLKKT-CTY
V/v trả lời kiến nghị cử tri trước và sau
kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh
khóa XII

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày tháng 10 năm 2022

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Kon Tum.

Ban quản lý Khu kinh tế nhận được Văn bản số 3952/STC-QLGCS ngày 04/10/2022 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc trả lời kiến nghị cử tri trước và sau kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII. “*Cử tri Thao Đế - Thôn Đăk Răng – Xã Pờ Y – Huyện Ngọc Hồi kiến nghị về giá tiêu thụ nước sạch, cụ thể: Hiện nay, giá nước sạch trên địa bàn khá cao, gây khó khăn cho nhân dân sử dụng. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm xem xét, đề nghị cơ quan, đơn vị cung cấp nước sạch giảm giá để khuyến khích nhân dân trong thôn sử dụng nước sạch*”. Sau khi nghiên cứu, Ban quản lý Khu kinh tế trả lời như sau:

1. Nguyên tắc xây dựng, xác định giá tiêu thụ nước sinh hoạt theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT là phải được tính đúng, tính đủ chi phí sản xuất hợp lý, giá thành toàn bộ trong quá trình sản xuất, phân phối, tiêu thụ.

2. Phương án giá nước sạch sinh hoạt của Nhà máy cấp nước khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y do Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế (Công ty) lập theo quy định tại Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15/5/2012 của Liên Bộ Tài chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; được các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính thẩm định tại các Văn bản: 1732/SXD-PTĐTHKT ngày 30/10/2020, 2603/SNN-KH ngày 06/11/2020, 4575/STC-QLGCS; được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 đối với hộ gia đình, cá nhân là: 5.900 đồng/m³ (đã bao gồm thuế GTGT và tiền dịch vụ môi trường rùng).

Trong đó, cơ cấu giá thành gồm các chi phí cụ thể:

- Chi phí hóa chất, nhiên liệu trực tiếp (gồm: Clo, phèn nhôm, điện năng):
Tính theo định mức tại Quyết định số 590/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng.

- Chi phí nhân công trực tiếp (gồm: tiền lương nhân công trực tiếp, các khoản đóng nộp bắt buộc tính theo quy định hiện hành của nhà nước): Số lượng nhân công trực tiếp để vận hành mạng lưới cấp nước của Nhà máy theo định mức dự toán tại Quyết định 590/QĐ-BXD là 16 người; hiện nay Công ty chỉ xây dựng là 08 người (giảm ½ so mới định mức quy định).

- Chi phí sản xuất chung gồm:

+ Chi phí khấu hao tài sản cố định: Theo Thông tư số 54/TT-BTC ngày 04/5/2013 của Bộ Tài chính Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung “*Các công trình đều phải trích khấu hao đầy đủ theo quy định*”; nếu tính đúng, tính đủ chi phí khấu hao tài sản cố

định là 5%/năm thì giá nước sạch sinh hoạt sẽ rất cao, khó khăn cho người dân khi tiếp cận sử dụng. Do đó, để khuyến khích người dân sử dụng nước sạch, phát huy được hết công suất của Nhà máy, phù hợp với tình hình thực tế và mức thu nhập của người dân trên địa bàn xã Pờ Y, Ban quản lý Khu kinh tế đã tham mưu UBND tỉnh xác định giảm mức trích khấu hao là **0,18%/năm** và được UBND tỉnh thống nhất tại Văn bản số 1216/UBND-KTTH ngày 12/4/2020.

+ Các chi phí xét nghiệm mẫu nước, dịch vụ môi trường...: Tính theo quy định hiện hành.

- Chi phí quản lý (*tiền lương quản lý và các khoản đóng nộp bắt buộc*): 01 người, tính theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Chi phí bán hàng và lợi nhuận định mức: Chưa tính vào giá nước hiện nay của Công ty.

Giá tiêu thụ nước sinh hoạt tại Nhà máy cấp nước khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y hiện nay chỉ tính chi phí trực tiếp cấu thành vào sản phẩm. Khi xây dựng phương án giá nước, Công ty đã cắt giảm một số chi phí để hạ giá thành sản phẩm, tạo điều kiện thuận lợi nhất để người dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch sinh hoạt, đồng thời đảm bảo chi phí để duy trì hoạt động của Nhà máy; do đó, một số chi phí chưa tính đúng, tính đủ theo đúng quy định của Nhà nước như: Chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí bán hàng và lợi nhuận định mức...

Bảng so sánh giá tiêu thụ nước sinh hoạt các khu vực cùng hệ thống

Stt	Đối tượng dùng nước	Cùng hệ thống (bơm dẫn) – ĐVT: Đồng/m ³ .		
		Công ty ĐTPHTT KKT (Xã Bờ Y)	Công ty cổ phần cấp nước Kon Tum (Thành phố Kon Tum)	Công ty cổ phần cấp nước Đà Nẵng – Ngọc Hồi (huyện Ngọc Hồi)
1	Dân cư	5.900	Từ 1-10m ³ : 6.700 Từ 11-20 m ³ : 7.900 Từ 21-30 m ³ : 9.800 Trên 30 m ³ :14.700	7.700

Như vậy, giá nước sạch sinh hoạt tại Nhà máy cấp nước khu trung tâm Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y như trên là phù hợp và thấp hơn so với các đơn vị cung cấp khác trên địa bàn.

Ban quản lý Khu kinh tế gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công ty ĐTPHTT KKT;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Quốc Trung

